

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13- 6-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyết Nhung
Bà Bùi Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh H - sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị kiện: Ông Thái Ngọc H1 - sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lý Thị Thanh H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2013, ông Thái Ngọc H1 và bà Lý Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông H1 nghiện game, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vì vậy,

hai vợ chồng chung sống nhưng không mang lại hạnh phúc, bà H đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa yêu cầu ly hôn nhưng qua hòa giải, ông H1 hứa khắc phục khuyết điểm nên bà H cho ông H1 cơ hội, đồng ý quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, được một thời gian ngắn thì ông H1 lại nghiện game đồng thời còn có hành vi hăm dọa, gây hoang mang về tinh thần và sức khỏe của bà H. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung là Thái Thị Ngọc H3, sinh ngày 14-06-2013 và Thái Văn H4, sinh ngày 16-02-2019. Từ khi ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Nay, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi 2 con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Thái Ngọc H1 trước khi đưa vụ án ra xét xử, ông H1 vắng mặt, không có lời khai, không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H không đồng ý để ông H1 trực tiếp nuôi cháu Thái Văn H4. Lý do, cháu H4 còn quá nhỏ, bà H có nhà cửa, thu nhập ổn định đảm bảo nuôi các con chung; ông H1 chưa có nhà cửa ổn định, làm nghề đi biển đánh bắt xa bờ dài ngày, nghiện game không có điều kiện quan tâm chăm sóc con tốt hơn bà H đồng thời các con đã sống ổn định với bà H.

- Bị đơn: Ông Thái Ngọc H1 đồng ý ly hôn. Về con chung, ông H1 đồng ý để cho bà H được trực tiếp nuôi cháu Thái Thị Ngọc H3. Riêng, cháu Thái Văn H4, ông H1 không đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và có yêu cầu giao cho ông H1 được trực tiếp nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Lý do, về kinh tế thì ông H1 có điều kiện kinh tế hơn so với bà H, hàng tháng ngoài thu nhập từ nghề biển thì ông còn được gia đình ở nước ngoài gửi tiền về hỗ trợ; về chỗ ở: hiện ông H1 chưa có nhà riêng nhưng ông sẽ đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cùng các chị em ông tại căn nhà tự do cha mẹ để lại, những khi ông vắng nhà thì chị gái ông sẽ hỗ trợ để chăm sóc con ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông H1. Về con chung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H, không chấp nhận yêu cầu của ông H1 về việc giao cháu Hải cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Thái Ngọc H1 hiện nay có đăng ký thường trú, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Thanh H và ông Thái Ngọc H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số **115 ngày 15 tháng 4 năm 2013**. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà H và ông H1 đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn là có thật. Vì vậy, chung sống không mang lại hạnh phúc và phải nhiều lần ly thân với nhau. Nay, cả hai đều xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Thái Ngọc H1 thuận tình ly hôn với bà Lý Thị Thanh H.

[2.2] Về con chung: Ông Thái Ngọc H1 và bà Lý Thị Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Thái Thị Ngọc H3, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013 và Thái Văn H4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2019. Từ khi ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi các con chung.

[2.2.1] Xét tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn:

Đối với cháu Thái Thị Ngọc H3, tại phiên tòa, hai vợ chồng đều đồng thuận giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi cháu Hân đồng thời tại văn bản ghi lời khai, cháu Hân cũng tự nguyện mong muốn được ở với mẹ. Xét đây là sự tự nguyện của các bên đương sự đồng thời phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu H3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Thái Văn H4, tại phiên tòa, hai vợ chồng đều có yêu cầu giao cho mình được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi thì người đó phải đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, phải phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của con, phải đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về điều kiện vật chất: Bà H và ông H1 đều xác định có điều kiện về kinh tế để đảm bảo nuôi cháu H4. Tuy nhiên, về chỗ ở thì bà H có nhà cửa ổn định, ông H4 hiện chưa có nhà riêng, đang sống tại nhà cha mẹ cùng gia đình của các chị em khác của mình.

- Về yếu tố tinh thần: Bà H và ông H1 đều có tình cảm yêu thương con, luôn muốn dành những điều tốt nhất cho con mình. Tuy nhiên, cháu H4 hiện nay mới chỉ 3 tuổi 3 tháng 27 ngày, theo cả hai vợ chồng cùng thừa nhận thì từ khi sinh ra đến nay, cháu H4 do bà H thường xuyên trực tiếp chăm sóc vì ông H1 đi biển xa bờ, thỉnh thoảng mới về. Vì vậy, bà H là người sẽ hiểu rõ hơn ông H1 về cách sinh hoạt, ăn uống của bé để chăm sóc tốt nhất cho con mình. Ngoài ra, hai chị em cháu H3, H4 đã sống gắn bó mật thiết với nhau và thực sự ổn định từ nhỏ đến nay.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng cháu H4 ở trực tiếp với bà H sẽ đảm bảo các điều kiện tốt hơn ở với anh H1. Nay, nhằm không làm xáo trộn việc sinh hoạt cũng như về tâm tư tình cảm của các con và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con, cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu H3 và cháu H4 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Trong trường hợp các bên có căn cứ chứng minh, bà H nuôi con chung không tốt, không đảm bảo thì có quyền yêu cầu Toà án thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[2.2.2] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H1 không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì bà Lý Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lý Thị Thanh H ly hôn với ông Thái Ngọc H1 .

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên là Thái Thị Ngọc H3, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013 và Thái Văn H4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2019 cho bà Lý Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà H và ông H1 đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con

cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Lý Thị Thanh H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0009625 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/6/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Long Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyên